

HỌC VIỆN NHẬT NGỮ ACC

YÊU CẦU TUYỂN SINH



〒535-0005 Osaka-shi Asahi-ku Akagawa 3 - 4 - 11

Tel: 06-6923-8927

Fax: 06-6923-8928

[Http://www.acc-edu.jp](http://www.acc-edu.jp)

E-mail: info@acc-edu.jp

一. KHÓA HỌC

| Kì nhập học | Khoá học | đối tượng | thời gian | Tổng số tiết học |
|-------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| Tháng 4 | 2 năm | Đã tốt nghiệp trường Nhật ngữ , có dự định học lên các hệ đại học, cao đẳng tại Nhật | 5 ngày / tuần từ thứ 2 – thứ 6 20 tiết /tuần buổi sáng 09:00-09:45 09:45-10:30 10:45-11:30 11:30-12:15 | Tổng cộng 1600 tiết học |
| Tháng 10 | 1 năm 6 tháng | Đã tốt nghiệp trường nhật ngữ, có dự định học lên các hệ cao đẳng, đại học tại nhật | buổi chiều 13:00-13:45 13:45-14:30 14:45-15:30 15:30-16:15 | Tổng cộng 1200 tiết học |

二. Tư cách nhập học

- Hoàn thành chương trình giáo dục THPT hoặc đã hoàn thành khoá học dự bị , người trên 18 tuổi
- Có ý chí học tập, mục. tiêu rõ ràng
- Trình độ tiếng nhật tương đương n5
(đối với học sinh nhập học kì tháng 10 yêu cầu trình độ tiếng nhật tương đương n4)
- Có dự định học lên các hệ cao đẳng, đại học. hoặc có dự định sinh sống và làm việc tại Nhật

三. Cách thức tuyển sinh

Tuyển chọn dựa trên kết quả phỏng vấn và trình độ học vấn (năng lực tiếng Nhật, toán học, kì thi viết bằng tiếng Anh). Tuy nhiên, tùy vào việc xem xét, đánh giá các nguyện vọng, có thể không cần tham gia kì thi viết và phỏng vấn , hoặc có thể tiến hành phỏng vấn online

(Người trực tiếp ứng tuyển hoặc người đại diện có thể liên hệ với phía nhà trường để trao đổi về thời gian tiến hành kỳ thi kiểm tra năng lực và thời gian phỏng vấn)

四. Thủ tục đăng ký

1. Thời hạn đăng ký

Trường hợp nhập học tháng 4 : mùng 1/8 đến 10/11 năm trước

Trường hợp nhập học tháng 10 : từ mùng 1/2 đến 10/5 cùng năm

2. Hồ sơ đăng ký

| | Hồ sơ đăng kí | lưu ý |
|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| HỒ SƠ ĐĂNG KÝ | Hồ sơ nhập học (Sơ yếu lí lịch · giấy cam kết) | Nhà trường chỉ định * Các thông tin như tên trường, ngày tốt nghiệp, địa chỉ cần phải thống nhất với giấy. chứng nhận bản gốc * Trường hợp đã nhập học vào các trường tiểu học từ 5-8 tuổi thì yêu cầu nộp giấy chứng nhận của trường tiểu học |
| | Lí do du học và dự định sau khi hoàn thành khoá học | Nhà trường chỉ định * Cần nêu rõ ràng và cụ thể lí do du học tại Nhật và sự định sau khi hoàn thành khoá học * Trường hợp sau khi tốt nghiệp chương trình giáo dục cuối cùng mà đã để trống quá 5 năm, cần giải trình lí do học tiếng nhật, kế hoạch học lên và kế hoạch sau khi về nước. Ngoài ra yêu cầu nộp giấy tiến cử của công ty, giấy chứng minh thu nhập và công việc hiện tại. |
| | Bản lý do đăng ký lại | Bản gốc |
| | Chứng nhận tốt nghiệp giáo dục gần nhất | Giấy chứng nhận tốt nghiệp giáo dục hệ gần nhất hoặc giấy tốt nghiệp bản gốc |
| | chứng nhận thành tích học tập | giấy chứng nhận thành tích học tập bản gốc (từ khi nhập học đến lúc tốt nghiệp) |
| | chứng nhận đang học hoặc sắp tốt nghiệp | bản gốc |
| | chứng nhận đang làm việc hoặc đã thôi việc | bản gốc |
| | Tài liệu chứng nhận năng lực tiếng Nhật | chứng chỉ tiếng nhật sơ cấp JLPT、J-TEST、NAT-TEST、STBJ、TOP J hoặc J-cer、 giấy chứng nhận đã học tiếng Nhật trên 150 tiếng (bản gốc) |
| | Ảnh (4 c m×3 c m) | 6 tấm (bản đã chụp 3 tháng gần nhất · chính diện · không đội mũ · không vai) |
| | Hộ chiếu | Coppy trang thông tin có ảnh , trang có làm thủ tục xuất nhập cảnh |
| giấy chứng nhận (Trung Quốc, Việt Nam) | | (Trung Quốc) <ol style="list-style-type: none"> ① Trường hợp đã tốt nghiệp thpt, yêu. Cầu giấy chứng nhận thành tích của kì thi thpt quốc gia ② Trường hợp đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trường dạy nghề, yêu cầu nộp giấy chứng nhận đã tốt nghiệp ③ Địa chỉ đăng kí : 中国学位与研究生教育发展中心 www.cdgc.edu.cn (Việt Nam) <ol style="list-style-type: none"> ① Giấy. chứng nhận thành tích của kì thi đại học <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận thành tích của kì thi tốt nghiệp thpt (trường hợp không tham gia kì thi quốc gia) * giấy chứng nhận bản gốc là giấy chứng nhận được gửi trực tiếp từ nhà trường tới trung tâm xác nhận (giấy chứng nhận được gửi từ phía học sinh không có hiệu lực) |
| | Đơn xin hỗ trợ kinh phí | Nhà trường chỉ định * về cách thức thanh toán và bản kê khai kinh phí cần ghi chép cụ thể |
| Người bảo lãnh | Giấy tờ chứng minh tài chính của người bảo lãnh | <ol style="list-style-type: none"> ① Giấy chứng minh tài khoản tiết kiệm bản gốc (số tiền tương đương 300man) ② Sổ tiết kiệm hoặc bản copy |
| | Quá trình hình thành quỹ Tài liệu chứng minh quá trình hình thành tài khoản tiết kiệm | Bản copy sổ tiết kiệm chi tiết, thời hạn tiền gửi định kì、又は解約時 Bản sao biên lai thanh toán, bản sao chi tiết khi cổ phiếu, quỹ, bản sao chứng nhận hợp đồng mua nhà. |

| | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giấy chứng nhận làm việc của người bảo lãnh | Bản gốc dạng giấy được. phát hành từ công ty có thể hiện tên công ty, địa chỉ, số điện thoại. Trường hợp người bảo lãnh là người sáng lập công ty (giám đốc, người đại diện pháp lý), cần có bản sao của giấy phép thành lập công ty. Trường hợp là người kinh doanh cá nhân cần có giấy phép kinh doanh |
| Giấy chứng nhận thuế cá nhân, thu nhập của người bảo lãnh | Bản gốc giấy chứng nhận thu nhập trong vòng 3 năm trở lại đây hoặc giấy kê khai thuế cá nhân do công ty phát hành có thể hiện tên công ty, địa chỉ, số điện thoại.trường hợp người bảo lãnh là người kinh doanh độc lập. cần có giấy kê khai thuế của 3 năm trở lại được sở Thuế phát. Hành trường hợp người bảo lãnh đang sinh sống tại nhật, yêu cầu bản gốc giấy chứng minh thuế thu nhập được phát hành từ cơ quan Thuế |
| Giấy chứng minh hộ tịch, chứng minh quan hệ với người bảo lãnh hoặc thẻ cư trú của người bảo lãnh | Giấy tờ có thể hiện thành viên gia đình * Trường hợp là người trung quốc, yêu cầu bản gốc của giấy chứng minh quan hệ thân họ hàng và bản sao sổ hộ khẩu gia đình. |

3. Cách thức nộp hồ sơ

Người đăng kí hoặc người đại diện trực tiếp nộp hoặc gửi giấy tờ cần thiết trong thời hạn đăng kí.

五. Học phí

| Các mục | Số tiền | Thời hạn |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Phí tuyển sinh | 30,000 円 | sau khi gửi giấy chứng nhận tư cách lưu trú, thời gian quy định nộp tiền sẽ được bên phía nhà trường quyết định |
| Phí nhập học | 50,000 円 | |
| Học phí và chi phí khác(phí thiết bị, phí tài liệu, hoạt động ngoại khoá, phí bảo hiểm du học) | 775,000 円 | |
| Phí dịch vụ khi sử dụng ngân hàng (chỉ áp dụng với trường hợp chuyển tiền từ nước ngoài) | 5,000 円 | |
| Tổng chi phí năm đầu | 860,000 円 | |

「Quy định hoàn trả học phí」

- ① Bất kể vì lí do gì đi chăng nữa thì phí nhập học và phí tuyển sinh đã thanh toán đều không được hoàn trả lại.
- ② Trường hợp không được phát hành visa du học và không thể nhập học thì học phí đã thanh toán sẽ được hoàn lại.
- ③ Tuy nhiên, trong trường hợp đó, yêu cầu nộp bản sao giấy từ chối phát hành visa từ bên cục xuất nhập cảnh
- ④ Trường hợp có vấn đề phát sinh, không thể nhập học đúng kì hạn, học phí sẽ được hoàn trả lại trong trường hợp nhà trường nhận được bản tường trình lí do
- ⑤ Về việc thanh toán học phí dựa trên nguyện vọng kéo dài thời gian nhập học, dựa vào hướng dẫn từ nhà trường, học sinh cần phải thanh toán học phí trước thời hạn quy định

六. Quy trình từ khi nộp hồ sơ đến khi nhập học

Đăng kí ứng tuyển từ trụ sở chính của trường, nộp hồ sơ đăng kí, tiến hành phỏng vấn trực tiếp hoặc online, nhận được tư cách ứng tuyển



Nhà trường xem xét hồ sơ đăng kí, yêu cầu giấy chứng nhận tư cách lưu trú từ cục xuất nhập cảnh Osaka



Trường học nhận được giấy thông báo về việc phát hành giấy chứng nhận tư cách lưu trú từ cục xuất nhập cảnh Osaka



Nhập học kì tháng 4, cuối tháng 2 năm sau
Nhập học kì tháng 10, cuối tháng 8

Trường học thông báo về việc phát hành tư cách lưu trú đến trung tâm giới thiệu du học hoặc đến người đăng kí



Người đăng kí hoặc trung tâm giới thiệu du học gửi học phí đến trụ sở chính của trường



Sau khi trường xác nhận hoàn thành thanh toán học phí, người đăng kí hoặc trung tâm giới thiệu du học sẽ gửi giấy chứng nhận tư cách lưu trú, giấy nhập học và hướng dẫn chuẩn bị nhập cảnh



Người đăng kí gửi giấy chứng nhận tư cách lưu trú và giấy nhập học lên đại sứ quán Nhật bản hoặc lãnh sự quán để tiến hành xin visa



Sau khi nhận được visa, hãy nhanh chóng liên lạc với trường học để trường học sẽ quyết định ngày nhập cảnh



Sau khi nhập cảnh, tới trường tiến hành kiểm tra năng lực



Tham gia buổi chào đón du học sinh, giới thiệu và bắt đầu học tập

七. Khoản khác

1. sinh hoạt phí tại nhật

- ① Ngoài học phí, phí sinh hoạt trung bình 1 tháng (bao gồm tiền kí túc xá) cần khoảng 80000 yên. Nếu thu nhập nhận được từ công việc làm thêm chi trả hết cho sinh hoạt phí thì sẽ không thể chi trả học phí nên cần chuẩn bị một số tiền tiết kiệm.

Sinh hoạt phí trong khoảng nửa năm và phí đầu vào kí túc xá có thể lên tới 50 man

2. Việc làm thêm

Đối với visa du học sinh theo nguyên tắc sẽ không được thực hiện các công việc làm thêm. Tuy nhiên, để tận dụng thời gian ngoài việc học của du học sinh, trường hợp muốn làm thêm, cần nhận được giấy chứng nhận cho phép làm việc giới hạn 28 tiếng. (tham khảo: lương baito ở Osaka là 1050~1200 yên/giờ). Tuy nhiên thì trong kì nghỉ hè, đông, xuân có thể làm việc 1 ngày 8 tiếng

3. Nơi sống

- ① Để hỗ trợ cuộc sống sinh hoạt và học tập của học sinh, nhà trường sẽ hỗ trợ về mảng nhà ở, điện thoại, kí túc. Trường hợp học sinh chọn sinh hoạt tại kí túc, thời gian tối

thiếu là nửa năm

- ① tiền kí túc(bao gồm thủ tục vào kí túc, tiền kí túc 6 tháng đầu mất khoảng 10 man)
- ② Trường hợp có dự định sinh sống cùng gia đình, họ hàng, cần liên hệ trước với bên phía nhà trường. Sẽ có trường hợp nhà trường cần thảo luận với đối tượng dự định cùng sinh sống hoặc gia đình, người cùng sinh sống sẽ được yêu cầu nộp giấy tờ của người bảo lãnh.